

Số: 73. /TB-PHĐHLN-TCKT

Đồng Nai, ngày 9 tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC THU HỌC PHÍ CÁC LỚP CAO HỌC KHÓA 27 (LẦN 2)

Kính gửi:

- Phòng Khoa học Công nghệ & HTQT;
- Học viên cao học khóa K27.

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH-TCKT, ngày 15/06/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc Quy định mức thu học phí bậc đào tạo sau đại học năm học 2020-2021.

Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai thông báo thu học phí các lớp Cao học khóa K27, nhập học năm 2019, như sau:

1. Mức thu học phí năm thứ 2 khóa 27:

- Học phí học kỳ thứ 3 : 7.350.000 đồng/học viên (5 tháng)
 - Học phí học kỳ thứ 4: 7.350.000 đồng/học viên (5 tháng)
- (Có danh sách thu học phí kèm theo)

2. Thời gian và hình thức thu:

- Thời gian thu: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 20/12/2021.
- Hình thức thu:

+ **Thu tiền mặt:** Thu tại Phòng 113- Phòng tài chính kế toán, Nhà thư viện (Nhà A1), vào các ngày trong tuần, buổi sáng từ 7h30 đến 11h30; buổi chiều từ 13h30 đến 17h00. Trường hợp học viên có điều chỉnh hoặc cập nhật thiếu học phí, xin liên hệ cô Mai Thủy, Phòng TCKT nhà A1. SĐT: 0918511473 để cập nhật kịp thời.

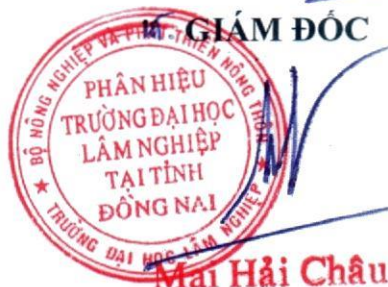
+ **Thu qua ngân hàng:** Tên tài khoản: Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai, số tài khoản: 0121002463110 tại ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Đồng Nai, phòng giao dịch Trảng Bom. (Học viên chuyển tiền cần ghi rõ họ tên, lớp, chuyển khoản học phí)

Lưu ý: Học viên cần hoàn thành học phí trước khi bảo vệ luận văn tốt nghiệp, những học viên chưa hoàn thành học phí, đề nghị Phòng Khoa học công nghệ và HTQT chuyển danh sách bảo vệ luận văn sang những đợt tiếp theo cho đến khi hoàn thành học phí.

Thông báo này có hiệu lực từ ngày ký. Giám đốc gửi Phòng Khoa học công nghệ và HTQT, GVCN và các Học viên cao học triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCKT



BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT
PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐH LÂM NGHIỆP
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

**DANH SÁCH NỢ HỌC PHÍ HỌC VIÊN CAO HỌC
KHÓA 27A**

Nhập học: 6/2019

TT	HỌ VÀ TÊN		Tổng học phí	Đã thu	Còn phải thu	Ghi chú
Lớp K27A-QLKT			168.600.000	81.050.000	87.550.000	
1	Phan Việt	Cường	28.100.000	6.700.000	21.400.000	
2	Đỗ Thị Ngọc	Hạnh	28.100.000	13.400.000	14.700.000	
3	Lê Thị	Hài	28.100.000	6.700.000	21.400.000	
4	Trương Đình	Khắc	28.100.000	14.050.000	14.050.000	
5	Phạm Thị Thùy	Linh	28.100.000	20.100.000	8.000.000	
6	Nguyễn Ngọc	Tân	28.100.000	20.100.000	8.000.000	
Lớp K27A-LH			56.200.000	6.700.000	49.500.000	
1	Cao Thị Hồng	Quyên	28.100.000	6.700.000	21.400.000	
2	Diệp Quốc	Toàn	28.100.000	-	28.100.000	
Tổng cộng			224.800.000	87.750.000	137.050.000	

Ngày 7 tháng 12 năm 2021

Phòng TCKT

Lập biểu



Mai Hải Châu

Mai Thị Thu Thủy

**DANH SÁCH NỢ HỌC PHÍ HỌC VIÊN CAO HỌC
 KHÓA 27B**

Nhập học: 12/2019

TT	HỌ VÀ TÊN		Tổng học phí	Đã thu	Còn phải thu	Ghi chú
Lớp K27B-QLDD_PH			345.000.000	125.150.000	219.850.000	
1	Đào Thị Song	An	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
2	Nguyễn Hữu	An	28.750.000	-	28.750.000	
3	Nguyễn Thị Trúc	Châu	28.750.000	14.050.000	14.700.000	
4	Nguyễn Trọng	Kim	28.750.000	6.700.000	22.050.000	
5	Đặng Văn	Luận	28.750.000	14.050.000	14.700.000	
6	Nguyễn Văn	Nhất	28.750.000	6.700.000	22.050.000	
7	Ngô Thị Ngọc	Nhung	28.750.000	6.700.000	22.050.000	
8	Huỳnh Thị Ngọc	Phước	28.750.000	6.700.000	22.050.000	
9	Võ Tấn	Phước	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
10	Huỳnh Ngọc	Sang	28.750.000	14.050.000	14.700.000	
11	Võ Thị Thu	Thủy	28.750.000	6.700.000	22.050.000	
12	Hoàng Văn	Triển	28.750.000	6.700.000	22.050.000	
Lớp K27B1-QLKT_PH			373.750.000	124.500.000	249.250.000	
1	Huỳnh Minh	Thiện	28.750.000	6.700.000	22.050.000	
2	Lê Thanh	Hải	28.750.000	14.050.000	14.700.000	
3	Tô Ngọc	Bình	28.750.000	6.700.000	22.050.000	
4	Đặng Thị Thúy	Hằng	28.750.000	6.700.000	22.050.000	
5	Vũ Thế	Hải	28.750.000	6.700.000	22.050.000	
6	Phan Nguyễn Kim	Thoa	28.750.000	14.050.000	14.700.000	
7	Hà Quang	Chuân	28.750.000	14.050.000	14.700.000	
8	Nguyễn Thị Thanh	Lam	28.750.000	14.050.000	14.700.000	
9	Nguyễn Thị Hồng	Cúc	28.750.000	6.700.000	22.050.000	
10	Nguyễn Thị Phương	Thào	28.750.000	-	28.750.000	
11	Nguyễn Hoàng Bảo	Văn	28.750.000	6.700.000	22.050.000	
12	Ngô Việt	Hạ	28.750.000	14.050.000	14.700.000	
13	Đặng Hữu	Quý	28.750.000	14.050.000	14.700.000	
Lớp K27B2-QLKT_PT			28.750.000	6.700.000	22.050.000	
1	Nguyễn Thị Thu	Hằng	28.750.000	6.700.000	22.050.000	
Lớp K27B3-QLKT_VT			776.250.000	577.800.000	198.450.000	
1	Bùi Sơn	Miễn	28.750.000	21.400.000	7.350.000	



2	Trương Thị Kim	Phượng	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
3	Hồng Như	Vàng	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
4	Huỳnh Hồng	Yến	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
5	Trần	Thanh	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
6	Phan Phi	Tuấn	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
7	Đường Thị Mỹ	Yến	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
8	Phạm Duy	Ân	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
9	Trần Nhật	Đông	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
10	Nguyễn Văn	Huy	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
11	Nguyễn Hoàng	Mẫn	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
12	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
13	Trang Mạnh Thùy	Dương	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
14	Võ Ngọc	Nhanh	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
15	Hồ Thị Hồng	Phương	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
16	Trần Ngọc	Tâm	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
17	Đỗ Hùng	Hiệp	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
18	Dương Thành	Quang	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
19	Nguyễn Thành	Tâm	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
20	Nguyễn Hữu	Tuấn	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
21	Lê Văn	Vinh	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
22	Nguyễn Thị Phương	Thảo	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
23	Trần Ngọc	Toàn	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
24	Cao Huỳnh Tấn	Nghĩa	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
25	Huỳnh Thanh	Tú	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
26	Nguyễn Anh	Tuấn	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
27	Trần Văn	Phương	28.750.000	21.400.000	7.350.000	
Tổng cộng			1.523.750.000	834.150.000	689.600.000	



Ngày 7 tháng 12 năm 2022.

Giám đốc

Phòng TCKT

Lập biểu



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]
Mai Thị Thu Thủy